TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HSST
Ngày: 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Đình Mạnh** và ông **Nguyễn Đức Đông**.

-Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mừng**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà **Dương Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Nhật A**, sinh năm 1997; Nơi sinh: xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh D và bà Phạm Thị N; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2019 đến ngày 27/8/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương, *có mặt*.

**** Người làm chứng:***

1- Anh Lê Đăng Đ, sinh năm 1976.

Trú tại: thôn P, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2- Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1980.

Trú tại: thôn P, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Anh Đ, anh K vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nhật A là người nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 25/8/2019 Nhật A mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Janu màu trắng, không đeo BKS của anh Đoàn Văn P, sinh năm 1998 ở xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là xe của chị Sầm Thị M, sinh năm 1992 ở Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An cho anh P mượn trước đó). Sau khi mượn được xe và điện thoại, Nhật A điều khiển xe đến khu vực bờ sông thuộc khu H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, Nhật A gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch một túi ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000

đồng, sau đó cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đang lưu thông trên Quốc lộ 5A hướng Hà Nội đi Hải Phòng đoạn điểm dừng đỗ xe buýt thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện B thì bị tổ công tác Cảnh sát cơ động thuộc Phòng PK02 Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 03/KLGĐ-PC09 ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Nhật A là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2392 gam. Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,2016 gam Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 60/VKS-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Nhật A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Nhật A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện VKSND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nhật A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật A từ 14 tháng tù đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2019.

* **Hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,2016 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Hồi 22 giờ ngày 25/8/2019, tại địa phận Quốc Lộ 5A hướng Hà Nội đi Hải Phòng thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, Trần Nhật A có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,2392 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động thuộc Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

{3}Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

{4}Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS thì thấy:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức được Methamphetamine là chất ma tuý rất độc, tuyệt đối cấm lưu hành và sử dụng trái phép; ma tuý không những gây nguy hại cho sức khoẻ người sử dụng mà còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các tệ nạn khác trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức con người, thuần phong mỹ tục của dân tộc và sự phát triển của xã hội. Chỉ vì mục đích thoả mãn nhu cầu của bản thân và ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

{5}Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

{6}Về xử lý vật chứng: Tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động thuộc Công an tỉnh Hải Dương thu giữ 0,2392 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định là 0,2016 gam) là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janu, không biển kiểm soát, số khung RLCSE810JY073870, số máy E3X8E-073877 là tài sản hợp pháp của chị Sầm Thị M (chị M mua xe trả góp); điện thoại Iphone 5 là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Văn P. Chị M và anh P không biết Nhật A mượn tài sản để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương trả lại cho anh P và chị M là có căn cứ.

{7}Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nhật A phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".***

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Nhật A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,2016 gam Methamphetamine.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương*).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nhật A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang,
- Cơ quan thi hành án hình sự (CA tỉnh HD);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quyên